TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-03-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến;

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị M, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp Ô, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (xin vắng).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp Ô, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú hiện nay: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Đặng Thị M và ông Lê Văn B cưới nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc, về sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, gia đình hai bên nhiều lần khuyên nhủ nhưng không thành, ông bà sống ly thân, nhận thấy tình cảm không còn bà M yêu cầu được ly hôn với ông B.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn B, Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc. Tòa án tống đạt thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, đương sự vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Đặng Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của các đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Lê Văn B được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị M và ông Lê Văn B cưới nhau năm 2009, ông bà có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 136, quyển số 01/2009 ngày 29/12/2009 của UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, theo trình bày của bà M, ông bà bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung hay cự cãi nhau dẫn đến mất hạnh phúc, hiện tại ông bà cũng không còn sống chung, đã sống ly thân, nay bà M yêu cầu ly hôn, ông B không có ý kiến.

Thấy rằng, ông bà sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau, ai lo thân người đó, nếu có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Mặt khác, Tòa án thông báo hòa giải 02 lần ông B đều vắng mặt, cho thấy ông B không có thiện chí hàn gắn hôn nhân, do đó nếu truy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M, cho bà M được ly hôn với ông B.

[2] Về con chung: Chưa có nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và nợ thu, nợ trả: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, án phí nguyên đơn đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị M về việc xin ly hôn với ông Lê Văn B.

Cho bà Đặng Thị M được ly hôn với ông Lê Văn B.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0013781 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Đ (CQ đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính